

Bản án số: 55/2017/DS-ST  
Ngày 31-7-2017  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Út

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Trịnh Văn Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tiến, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Ông Dương Văn H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Lung Trường, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trịnh Kim T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tiến, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-4-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Cao Văn T trình bày:*

Ngày 23-4-2014 âm lịch, anh Cao Văn T và ông Dương Văn H có ký kết hợp đồng mua bán phân bón, thức ăn tằm công nghiệp. Nội dung thỏa thuận theo hợp đồng: Anh T bán phân bón, thức ăn tằm công nghiệp cho ông H thì ông H có trách nhiệm thanh toán trước 15% đến 20%, số tiền còn lại ông H phải thanh toán dứt

điểm khi thu hoạch cuối vụ nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hai bên đã kết sổ thì ông H còn nợ lại số tiền 59.500.000 đồng (theo biên nhận nợ). Sau khi kết nợ, anh T đã nhiều lần yêu cầu ông H và bà Đ thanh toán nhưng đến nay vợ chồng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T.

Đại lý thức ăn là do anh T làm chủ và đứng tên thực hiện giao dịch mua bán; việc kinh doanh không có đăng ký và không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động kinh doanh.

Nay anh T yêu cầu ông H và bà Đ trả số tiền 59.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Kim T trình bày:* Chị T và anh T là vợ chồng, chị thống nhất với lời trình bày của anh T. Nay chị T đồng ý cho anh T toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc khởi kiện yêu cầu ông H và bà Đ thanh toán khoản nợ trên và không có ý kiến gì.

Biên bản hòa giải ngày 09-01-2017 tại ấp Lung Trường, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời; thể hiện: Bà Lâm Thị Đ thừa nhận quá trình nuôi tôm công nghiệp có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn và phân bón thủy sản với anh T vào ngày 23-4-2014. Do nuôi tôm không đạt hiệu quả nên không khả năng thanh toán và hai bên có kết nợ với tổng số tiền là 59.500.000 đồng. Bà Lâm Thị Đ đồng ý thanh toán khoản nợ và yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đồng bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H và bà Đ không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Dương Văn H và bà Lâm Thị Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự được ký kết giữa anh T và ông H vào ngày 23-4-2014 được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng mua bán theo quy định Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005. Hợp đồng này được các bên xác lập bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005 nên làm căn cứ pháp lý buộc các chủ thể ký kết hợp đồng phải có nghĩa vụ thực hiện.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T bán thức ăn và thuốc nuôi tôm công nghiệp cho ông H như nội dung thỏa thuận nhưng ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Các bên đã kết sổ, ông H thừa nhận còn nợ lại anh T tổng số tiền là 59.500.000 đồng và ông H có làm “Giấy nợ”. Mặt khác, bà Đ thống nhất khoản nợ trên và yêu cầu thanh toán theo phương thức trả chậm hàng tháng được thể hiện tại “Biên bản hòa giải” ngày 09-01-2017 tại ấp Lung Trường, xã Phong Lạc, huyện

Trần Văn Thời. Từ đó, có đầy đủ căn cứ xác định ông H mua thức ăn và phân bón còn nợ lại tổng số tiền 59.500.000 đồng, đến nay chưa thanh toán nên anh T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 59.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm thực hiện giao dịch mua bán thuốc và thức ăn tôm thì quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Đ đang tồn tại và giao dịch dân sự do ông H thực hiện nhằm mục đích canh tác nuôi tôm công nghiệp để tạo thu nhập chung cho vợ chồng nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, buộc ông H và bà Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên.

Như đã phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H và bà Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán cho anh T số tiền là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 59.000.000 đồng. Cụ thể: 59.000.000 đồng x 5% = 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm chục nghìn đồng). Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 121, 124, 428 và 438 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Cao Văn T.

Buộc ông Dương Văn H và bà Lâm Thị Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán cho anh Cao Văn T số tiền là 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày anh Cao Văn T có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông Dương Văn H và bà Lâm Thị Đ không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho anh Cao Văn T số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí 1.475.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006890 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ông Dương Văn H và bà Lâm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm chục nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Cao Văn T và chị Trịnh Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn H và bà Lâm Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Minh Út**